TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/KDTM- ST
Ngày: 11/9/2018
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Ngọc.

2/ Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Toà án nhân dân thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 27/2018/TLST – KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-KDTM ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: Tầng 2 – số 296 P, phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nay P, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 296 đường P, phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền ngày 30/5/2018 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 10/9/2018).

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ; địa chỉ: Số 52/3C, Đường ĐT 743B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đinh Thị B, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 52/3C, Đường ĐT 743B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 06/8/2018. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 13/8/2018).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Ngọc P, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 52/3C, Đường ĐT 743B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 07/8/2018).

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Nay P trình bày:

Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) tại Chi nhánh S – Phòng giao dịch T theo hợp đồng tín dụng số DSA/Q11/17/0101/HDHM ngày 15/5/2017 với các nội dung sau:

1/ Kế ước nhận nợ lần 1 theo hợp đồng hạn mức số DSA/Q11/17/0101/HDHM- 01 ngày 16/5/2017, số tiền vay 271.810.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 21,8%/năm cố định trong 03 tháng đầu, ngày giải ngân 16/5/2017, ngày đến hạn 16/5/2018, mục đích vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động gia công cơ khí.

2/ Kế ước nhận nợ lần 2 theo hợp đồng hạn mức số DSA/Q11/17/0101/HDHM- 02 ngày 16/6/2017, số tiền vay 220.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 21,8%/năm cố định trong 03 tháng đầu, ngày giải ngân 16/6/2017, ngày đến hạn 16/6/2018, mục đích vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động gia công cơ khí.

Các khoản vay này được bảo lãnh bằng tài sản cá nhân của ông Đinh Ngọc P theo hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0101/HDBL ngày 15/5/2017.

Trong quá trình vay vốn, Công ty Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu Công ty Đ thanh toán nợ nhưng Công ty Đ không thực hiện và trốn tránh việc trả nợ. Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc Công ty Đ phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến hết ngày 09/5/2018 là 322.980.730 đồng, bao gồm nợ gốc quá hạn là 286.555.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 36.425.730 đồng, đồng thời buộc công ty Đ tiếp tục trả nợ lãi và nợ gốc từ ngày 10/5/2018 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số DSA/Q11/17/0101/HDHM ngày 15/5/2017.

Trường hợp Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì ông Đinh Ngọc P có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty Đ toàn bộ số tiền nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0101/HDBL ngày 15/5/2017.

Tại phiên hòa giải thành ngày 07/8/2018, Ngân hàng V và Công ty Đ đã thỏa thuận theo hướng Ngân hàng V đồng ý cho Công ty Đ thanh toán nợ làm 03 đợt, cụ thể:

- Đợt 1: ngày 03/9/2018 thanh toán số tiền 100.000.000 đồng;
- Đợt 2: ngày 03/10/2018 thanh toán 100.000.000 đồng;

- Đợt 3: ngày 03/11/2018 thanh toán số tiền 122.980.730 đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 10/5/2018 đến ngày thực tế thanh toán.

Trường hợp công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thì ông Đinh Ngọc P phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Tuy nhiên do ông Đinh Ngọc P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có bản tự khai đồng ý theo trình bày của người đại diện của bị đơn tại Tòa án và có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng sau đó lại không có ý kiến đồng ý bằng văn bản đối với biên bản hòa giải thành ngày 07/8/2018 nên Tòa án không ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận được, nay vụ án phải đưa ra xét xử Ngân hàng V không đồng ý cho Công ty Đ thanh toán làm 03 đợt mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài yêu cầu khởi kiện nêu trên nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai ngày 07/8/2018 và biên bản hòa giải ngày 07/8/2018, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đinh Thị B thống nhất với trình bày của đại diện nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, hợp đồng bão lãnh đã ký kết giữa công ty Đ, ông Đinh Ngọc P và Ngân hàng V. Tính đến ngày 09/5/2018, Công ty Đ còn nợ Ngân hàng V số tiền 322.980.730 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đồng ý thanh toán nợ theo thời gian mà đại diện nguyên đơn đã đưa ra: Cụ thể:

- Đợt 1: ngày 03/9/2018 thanh toán số tiền 100.000.000 đồng;
- Đợt 2: ngày 03/10/2018 thanh toán 100.000.000 đồng;
- Đợt 3: ngày 03/11/2018 thanh toán số tiền 122.980.730 đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 10/5/2018 đến ngày thực tế thanh toán.

Nếu Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì ông Đinh Ngọc P sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo như hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Ý kiến ông Đinh Ngọc P: tại bản tự khai ngày 07/8/2018, ông P đồng ý theo ý kiến của bà Đinh Thị B, đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa,Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty Đ nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh

Bình Dương được quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: đại diện bị đơn là bà Đinh Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Ngọc P có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Đinh Thị B và ông Đinh Ngọc P.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định:

Ngày 15/5/2017, Công ty Đ đã thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng V tại Chi nhánh S – Phòng giao dịch T theo hợp đồng tín dụng số DSA/Q11/17/0101/HDHM. Công ty Đ đã nhận nợ bằng hai khế ước nhận nợ với các nội dung sau:

1/ Kế ước nhận nợ lần 1 ngày 16/5/2017 theo hợp đồng hạn mức số DSA/Q11/17/0101/HDHM - 01, số tiền vay 271.810.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 21,8%/năm cố định trong 03 tháng đầu, ngày giải ngân 16/5/2017, ngày đến hạn 16/5/2018, mục đích vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động gia công cơ khí.

2/ Kế ước nhận nợ lần 2 ngày 16/6/2017 theo hợp đồng hạn mức số DSA/Q11/17/0101/HDHM - 02, số tiền vay 220.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 21,8%/năm cố định trong 03 tháng đầu, ngày giải ngân 16/6/2017, ngày đến hạn 16/6/2018, mục đích vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động gia công cơ khí.

Các khoản vay này được bảo lãnh bằng tài sản cá nhân của ông Đinh Ngọc P theo hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0101/HDBL ngày 15/5/2017.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Đinh Thị B thống nhất nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác nhận số tiền nợ chưa thanh toán và đồng ý thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 09/5/2018 là 322.980.730 đồng nên ghi nhận. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Ngọc P tại bản tự khai ngày 07/8/2018 thừa nhận có việc ký kết hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0101/HDBL ngày 15/5/2017 và đồng ý chịu trách nhiệm bảo lãnh bằng tài sản cá nhân đối với toàn bộ khoản nợ nếu Công ty Đ không thanh toán được nợ nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Đinh Ngọc P thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Do các bên đã thỏa thuận lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và cố định trong suốt thời gian quá hạn nên Công ty Đ sẽ tiếp tục chịu lãi suất theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Từ những phân tích trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D là có cơ sở chấp nhận như những phân tích nêu trên.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bị đơn phải chịu, nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng .

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 09/5/2018 là 322.980.730 đồng trong đó bao gồm nợ gốc là 286.555.000 đồng, nợ lãi là 36.425.730 đồng.

Tiền lãi trên dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 10/5/2018 được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số DSA/Q11/17/0101/HDHM ngày 15/5/2017 được ký kết giữa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ với Ngân hàng TMCP V cho đến ngày Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ trả hết số nợ trên.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì ông Đinh Ngọc P có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ toàn bộ số tiền nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0101/HDBL ngày 15/5/2017.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ chịu 16.149.000 đồng. Ngân hàng TMCP V không phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 8.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019683 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt Ngân hàng TMCP V, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ và Cơ khí Đ và ông Đinh Ngọc P.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

i nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Hạnh